

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/DS-ST

Ngày: 17-7-2019

V/v tranh chấp “Hợp đồng hội”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Mừng.

2. Ông Trương Phước Công.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Cẩm T (Nguyễn Thị Cẩm T1), sinh năm: 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 231, ấp N, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của chị T: anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1983. (Văn bản ủy quyền ngày 08/5/2019). (Có mặt)

Địa chỉ: số 477A/24, khóm B, phường K, thành phố L, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: chị Huỳnh Thị H, sinh năm: 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 9, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Lê Thanh B, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 9, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T, người đại diện theo ủy quyền của chị T anh Nguyễn Văn P trình bày: trước đây chị có tham gia 02 dây hội do chị H làm chủ, cụ thể:

- Dây hội thứ nhất 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), hội khai ngày 15/10/2010 (âm lịch) gồm 12 hội viên, chị tham gia 01 phần, dây hội 03 tháng khai 01 lần, , chị

góp được 09 lần với số tiền 45.000.000 đồng thì chị H không khai hội tiếp và vỡ hội. Dây hội này chị H còn nợ chị 45.000.000 đồng.

- Dây hội thứ hai 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), hội khai ngày 06/4/2012 (âm lịch) gồm 23 hội viên, chị tham gia 01 phần, hội khai được 10 lần, chị đóng số tiền 20.000.000 đồng thì chị H không khai hội tiếp và vỡ hội. Dây hội này chị H còn nợ chị 20.000.000 đồng.

Sau đó, chị H có trả tiền cho chị nhiều lần, đến ngày 20/02/2014 khi hòa giải tại UBND xã A thì chị và chị H thống nhất số tiền chị H còn nợ chị là 30.750.000 đồng (Ba mươi triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và cam kết trả cho chị mỗi tháng 1.000.000 đồng tại UBND xã A. Chị H trả cho chị được 19 lần với số tiền 19.000.000 đồng thì không trả nữa, chị H còn nợ lại số tiền 11.750.000 đồng. Khi nộp đơn khởi kiện chị yêu cầu chị H và anh B (chồng chị H) liên đới trả số tiền trên nhưng tại biên bản hòa giải ngày 04/3/2019 chị rút lại yêu cầu đối với anh B, chỉ yêu cầu chị H trả 11.750.000 đồng tiền hội còn nợ.

Bị đơn chị Huỳnh Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Thanh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh, chị vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của chị H, anh B về nội dung đơn khởi kiện của chị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 282, 471 Bộ luật dân sự, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm T, buộc chị Huỳnh Thị H trả cho chị T số tiền 11.750.000 đồng và đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm T đối với anh Lê Thanh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Nguyễn Thị Cẩm T khởi kiện chị Huỳnh Thị H, anh Lê Thanh B. Chị Huỳnh Thị H, anh Lê Thanh B có nơi cư trú tại ấp A, xã H, huyện C, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn chị Huỳnh Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Thanh B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng

mặt. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H, anh B.

- Về nội dung:

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T rút lại yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc anh Lê Thanh B liên đới cùng chị Huỳnh Thị H trả số tiền hui còn nợ 11.750.000 đồng. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c, Khoản 1, Điều 217, Khoản 2, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu buộc anh Lê Thanh B liên đới cùng chị Huỳnh Thị H trả số tiền hui còn nợ 11.750.000 đồng.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, không ghi nhận được ý kiến của chị H, anh B đối với yêu cầu khởi kiện của chị T nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được. Căn cứ các Giấy hui có kèm theo danh sách hui viên ngày 10/8/2011, 06/4/2012 (âm lịch), Biên bản hòa giải ngày 20/02/2014, 17 biên nhận (đã được đối chiếu bản chính) do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định giao dịch hui giữa chị T, chị H với các thành viên trong dây hui là hui hưởng hoa hồng và chị T có tham gia góp hui như đã trình bày.

Xét thấy, giao dịch giữa các đương sự là hui hưởng hoa hồng nên khi thành viên góp hui thì chủ hui có nghĩa vụ giao lại tiền hui cho thành viên ở lần mở hui của những kỳ tiếp theo. Chị T đã thực hiện nghĩa vụ góp hui như đã thỏa thuận ở mỗi kỳ khai hui, cụ thể:

- Dây hui 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), khai ngày 15/10/2010 (âm lịch), chị góp được 09 lần với số tiền 45.000.000 đồng.

- Dây hui 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), hui khai ngày 06/4/2012 (âm lịch), chị góp được 10 lần với số tiền 20.000.000 đồng.

Chị H có trả nhiều lần và còn nợ chị T số tiền 11.750.000 đồng. Xét thấy do chị H đã vi phạm nghĩa vụ của chủ hui và chị T khởi kiện yêu cầu chị H trả số tiền hui còn nợ là phù hợp với quy định tại Điều 282, 471 Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ nên có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, buộc chị H có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền 11.750.000 đồng.

[5] Về án phí: chị Huỳnh Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 228, 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 282, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm T (Nguyễn Thị Cẩm T1).

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm T (Nguyễn Thị Cẩm T1) đối với yêu cầu buộc anh Lê Thanh B liên đới cùng chị Huỳnh Thị H trả số tiền hụi còn nợ 11.750.000 đồng.

- Buộc chị Huỳnh Thị H có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Cẩm T (Nguyễn Thị Cẩm T1) số tiền 11.750.000 đồng (*Một một triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Huỳnh Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 587.500 đồng (*Năm trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng*).

Chị Nguyễn Thị Cẩm T (Nguyễn Thị Cẩm T1) được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012440 ngày 09/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chị Nguyễn Thị Cẩm T (Nguyễn Thị Cẩm T1) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Huỳnh Thị H, anh Lê Thanh B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- TAND tỉnh AG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Diệu Tiên